TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 17/4/2018
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Công Vĩnh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bế.

2. Ông Dương Tần Trọng Quang.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Đặng Nhật Trường – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa*: Ông Trần Văn Truyền – Kiểm sát viên.

Vào ngày 17 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai, theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 13/2018/TLST–HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2018 về "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Phạm Anh K, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp 3, xã P, huyện C, tỉnh T.

- *Bị đơn:* Chị Trần Hồng Phương Th, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp 3, xã P, huyện C, tỉnh T.

Anh K, chị Th có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 02/01/2018, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh K trình bày: Anh với chị Th chung sống vợ chồng năm 2014, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, nguyên nhân bất đồng ý

kiến trong việc sử dụng tiền chung, sống không hòa hợp trong thời gian dài, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, vợ chồng không thể tiếp tục sống chung nên anh khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với chị Th.

Về con chung: Có một con chung tên Phạm Diễm Phương L, sinh ngày 04/08/2014, hiện do anh nuôi dưỡng. Anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L, không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi cháu L.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 03/01/2018, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa bị đơn chị Th trình bày: Chị thống nhất với lời trình bày của anh K về quan hệ hôn nhân và nguyên nhân mâu thuẫn. Nay chị cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh K.

Về con chung: Có một con chung tên Phạm Diễm Phương L, sinh ngày 04/08/2014. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi cháu L.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang trình bày:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Từ khi thụ lý đến khi xét xử Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thư ký thực hiện nhiệm vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh K và chị Th; Về con chung, giao cháu L cho K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Th không phải cấp dưỡng nuôi cháu L do anh K không yêu cầu; Tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

Tóm lại về cơ bản vụ án giải quyết đảm bảo quy định của tố tụng dân sự nên không có kiến nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh K với chị Th là hợp pháp. Anh K xác định sau thời gian chung sống hạnh phúc thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn như trên. Nay anh K xác định mâu thuẫn không thể giải quyết được, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh K yêu cầu được ly hôn với chị Th. Tại phiên tòa, chị Th cũng cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh K. Xét anh K và chị Th tự nguyện thuận tình ly hôn phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Diễm Phương L, sinh ngày 04/8/2014.

Xét yêu cầu nuôi con của anh K và chị Th thấy rằng: Từ khi ly thân đến nay cháu L do anh K nuôi dưỡng đã ổn định. Anh K làm tài xế xe tải, có thu nhập đảm bảo việc nuôi con. Mặt khác tại phiên tòa, chị Th xác định khi ly thân chị có dẫn cháu L theo nhưng được một ngày thì cháu L khóc đòi về bên nội nên chị đã kêu anh K chở về bên nội cho đến nay. Điều đó chứng minh rằng cháu L rất mến bên nội. Hơn nữa, chị Th hiện ở nhà thuê để đi làm ở tiệm tóc nên hạn chế việc chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu L, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy cần phải giao cháu L cho anh K trược tiếp nuôi trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa, anh K không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi cháu L nên Hội đồng xét xử không xem xét, nếu sau này có yêu cầu thì khởi kiện bằng vụ án khác.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh K, chị Th xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Anh K phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm, theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Xét phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 55, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Anh K và chị Trần Hồng Phương Th.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Diễm Phương L, sinh ngày 04/08/2014 cho anh Phạm Anh K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Trần Hồng Phương Th không phải cấp dưỡng nuôi cháu L do anh K không yêu cầu.

3. Chị Th có quyền, nghĩa thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Án phí: Anh Phạm Anh K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Anh Phạm Anh K đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 15165 ngày 10/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Vậy anh K đã thi hành xong án phí.

5. Anh K, chị Th có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Thi hành án dân sự huyện C;
- Ủy ban nhân dân xã P, huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Công Vĩnh Đức

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy;
- Ủy ban nhân dân xã Phú An, huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Công Vĩnh Đức